

Số: 1839/BTP-KHTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2020

V/v xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và
Chương trình hành động thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số: 1186/QĐ-BTP ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp hướng dẫn các đơn vị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Bộ, ngành Tư pháp, như sau:

I. ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP

1. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 (theo mục I Phần thứ nhất Đề cương kèm theo)

Căn cứ các kế hoạch, chương trình hành động của Bộ: Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2021¹ (Ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch/Chương trình công tác hàng năm và kế hoạch công tác khác có liên quan, các đơn vị thuộc Bộ:

(1) Đánh giá đầy đủ, chính xác các kết quả đạt được của lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (nêu rõ những thành tựu nổi bật của giai đoạn 2016-2020); tỷ lệ phần trăm đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu của từng năm và trong cả giai đoạn 2016-2020; so sánh với giai đoạn 2011-2015 (kèm số liệu, dẫn chứng cụ thể); tác động của nhiệm vụ đã hoàn thành đối với sự phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

¹ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021.

(2) Nêu rõ những yếu kém, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (về thể chế, tổ chức thực thi thể chế...; chỉ rõ những nhiệm vụ chưa hoàn thành) trong lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

(Các nội dung cần tập trung đánh giá được nêu chi tiết tại mục I.2 Đề cương kèm theo Công văn này)

2. Đề xuất nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (theo mục II Phần thứ nhất Đề cương kèm theo)

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm tới và những yếu tố tác động đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý/phụ trách (như: tác động của dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua...), các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của ngành Tư pháp theo các nội dung hướng dẫn tại mục II Phần thứ nhất Đề cương kèm theo Công văn này. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án dân sự...).

II. ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP (theo Phần thứ hai Đề cương kèm theo)

Trên cơ sở những định hướng nhiệm vụ lớn dự kiến sẽ đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của ngành Tư pháp (do các đơn vị đề xuất theo yêu cầu tại mục I.2 Công văn này), căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ/nhóm nhiệm vụ cụ thể trong 5 năm tới để đưa vào Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Bộ, ngành Tư pháp.

Đối với các nhiệm vụ cụ thể là xây dựng Chương trình, Đề án, Dự án, Chiến lược, Quy hoạch, văn bản đề trình cấp có thẩm quyền trong 5 năm 2021-2025, đề nghị nêu rõ các nội dung theo hướng dẫn tại Phần thứ hai Đề cương kèm theo Công văn này.

III. NỘI DUNG, SỐ LIỆU, THỜI HẠN VÀ ĐỊA CHỈ GỬI BÁO CÁO

1. Nội dung và số liệu báo cáo:

Các đơn vị không yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương báo cáo riêng về lĩnh vực do đơn vị mình phụ trách mà sử dụng nội dung, số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương các năm 2016, 2017, 2018 và 2019; riêng đối với năm 2020, các đơn vị sẽ báo cáo theo nội dung sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2020 (Bộ Tư pháp sẽ có văn bản đề nghị Bộ, ngành, địa phương báo cáo sau).

Trong mỗi lĩnh vực công tác, các đơn vị có số liệu tổng của báo cáo chính thức cả giai đoạn 2016-2019 và số liệu chi tiết của từng năm: 2016, 2017, 2018, 2019.

2. Thời hạn, địa chỉ gửi báo cáo:

Báo cáo của các đơn vị gửi về Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch - Tài chính) qua Hệ thống Văn bản và Điều hành; đồng thời gửi vào hộp thư điện tử: khtc@moj.gov.vn trước ngày 10 tháng 6 năm 2020. / *Lab*

(Thông tin chi tiết (nếu cần), xin liên hệ: Đ/c Bùi Đức Hiền, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Kế hoạch - Tài chính, số điện thoại: 024.62739550)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT của Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC(KH-TH).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Quỳnh Hương
Mai Lương Khôi

ĐỀ CƯƠNG
Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025
của Bộ, ngành Tư pháp
(Kèm theo Công văn số 1889/BTP-KHTC ngày 21/5/2020 của Bộ Tư pháp)

Phần thứ nhất:
ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

1. Căn cứ rà soát nhiệm vụ, đối chiếu, đánh giá:

- Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021 (Ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

- Các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch/Chương trình công tác hàng năm và kế hoạch công tác khác có liên quan

2. Yêu cầu; nội dung báo cáo:

- Đánh giá đầy đủ kết quả đạt được trong lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (nêu rõ những thành tựu nổi bật của giai đoạn 2016-2020); tỷ lệ phần trăm đạt được so với mục tiêu chỉ tiêu của từng năm và trong cả giai đoạn 2016-2020; so sánh với giai đoạn 2011-2015 (kèm số liệu, dẫn chứng về cơ quan, đơn vị, hoạt động cụ thể); tác động của nhiệm vụ đã hoàn thành đối với sự phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

- Nêu rõ các yếu kém, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (về thể chế, tổ chức thực thi thể chế...; chỉ rõ những nhiệm vụ chưa hoàn thành), trong lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Vụ Pháp luật quốc tế; Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục Công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Công tác tham mưu tổng kết, chỉ đạo thực hiện các văn bản của Đảng, như: Nghị quyết số 48-NQ/TW... ; tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013;

- Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL: Kết quả lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tổ chức thực hiện Chương trình (gắn với yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, về bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013 và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tái cơ cấu nền kinh tế); công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc xây dựng văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh;

Công tác thẩm định (bao gồm cả thẩm định đề nghị và thẩm định dự thảo VBQPPL); kết quả thẩm định các dự thảo VBQPPL liên quan đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và cải cách bộ máy nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và dự thảo VBQPPL quy định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh);

- Công tác kiểm tra VBQPPL: Kết quả tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền; đánh giá về hậu quả của việc ban hành văn bản trái pháp luật; việc xử lý trách nhiệm do ban hành văn bản trái pháp luật; kết quả xây dựng Cơ sở dữ liệu kiểm tra văn bản...;

- Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL: Kết quả rà soát thường xuyên, rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực; việc công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hằng năm theo quy định; việc rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ để xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển của đất nước, nhất là các văn bản, quy định về môi trường đầu tư, kinh doanh; việc hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2 (2014 - 2018);

- Tình hình thực hiện công tác hợp nhất VBQPPL và xây dựng Bộ pháp điển...;

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận thông tin, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật

a) *Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Văn phòng Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):*

- Việc thực hiện pháp luật về PBGDPL, Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản có liên quan; kết quả đổi mới công tác PBGDPL (hình thức, phương pháp, nội dung...); tổ chức Ngày pháp luật... Đánh giá tác động của hoạt động PBGDPL, tổ chức Ngày pháp luật đối với việc nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, sự đồng thuận trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, góp phần phát triển, tình hình kinh tế - xã hội...; các số liệu có liên quan.

- Việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan; đánh giá hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở gắn với các biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; những tác động trong việc giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ tại cộng đồng; số lượng, chất lượng đội ngũ hòa giải viên...

- Việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả, tỷ lệ đơn vị cấp xã đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; những tác động tới việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, gắn kết với xây dựng nông thôn mới các cấp.

b) *Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):*

Việc thực hiện pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan; kết quả xây dựng và thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 – 2022”; theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành...

Việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 liên quan đến cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1)...

2.3. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

Tổng cục Thi hành án dân sự báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ kết quả đạt được so với chỉ tiêu Quốc hội giao; có đánh giá về nội dung có liên quan; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Công tác hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự; theo dõi thi hành án hành chính và tổ chức thi hành các văn bản pháp luật có liên quan;

- Kết quả thi hành án dân sự về việc và về tiền (có so sánh số liệu giữa các năm và so với chỉ tiêu được giao); kết quả theo dõi thi hành án hành chính;

- Kết quả giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp và các vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng ngân hàng, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế....;

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng... trong lĩnh vực thi hành án dân sự;

- Công tác chỉ đạo, điều hành; công tác phối hợp trong thi hành án dân sự...

2.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- *Công tác hộ tịch:* Việc thực hiện pháp luật về hộ tịch, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” và các văn bản có liên quan; kết quả ứng dụng CNTT, giải quyết TTHC, kết nối dịch vụ đăng ký khai sinh với Cổng Dịch vụ công quốc gia... các số liệu có liên quan;

- *Công tác quốc tịch:* Việc thực hiện pháp luật về quốc tịch và các văn bản có liên quan; các số liệu giải quyết hồ sơ xin thôi, xin nhập, xin trở lại quốc tịch, trả lời tra cứu quốc tịch trong 5 năm qua, so sánh với giai đoạn 2011-2015... Việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do và kết hôn không giá thú với các nước có liên quan...

Việc triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quốc tịch đến Sở Tư pháp và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đánh giá tác động, hiệu quả...

- *Công tác chứng thực:* Việc thực hiện pháp luật về chứng thực và các văn bản có liên quan; số liệu về chứng thực; tác động của công tác chứng thực đối với người dân, doanh nghiệp...

b) Công tác nuôi con nuôi:

Cục Con nuôi báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi và các văn bản có liên quan; việc thực hiện Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế; công tác phối hợp trong giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; việc xây dựng và triển khai thực hiện Phần mềm về quản lý con nuôi nước ngoài... Số liệu giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; tác động của việc giải quyết nuôi con nuôi.

c) Công tác lý lịch tư pháp:

Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Việc thực hiện pháp luật về lý lịch tư pháp, Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và các văn bản có liên quan; công tác phối hợp tra cứu, xác minh, cấp phiếu lý lịch tư pháp; Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP; kết quả ứng dụng CNTT, giải quyết TTHC, kết nối dịch vụ cấp Phiếu LLTP với Cổng Dịch vụ công quốc gia... Các số liệu cụ thể về cấp Phiếu. Đánh giá tác động đối với người dân, phát triển kinh tế - xã hội.

d) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Việc thực hiện pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm và các văn bản có liên quan; ứng dụng CNTT, giải quyết TTHC, kết nối dịch vụ đăng ký giao dịch bảo đảm với Cổng Dịch vụ công quốc gia; các số liệu cụ thể. Đánh giá tác động đối với người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Công tác bồi thường nhà nước:

Cục Bồi thường nhà nước báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Việc thực hiện pháp luật về bồi thường nhà nước và các văn bản có liên quan; hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động và giải quyết bồi thường... Đánh giá tác động đối với người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội. Các số liệu có liên quan.

2.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Công tác hỗ trợ tư pháp:

Cục Hỗ trợ tư pháp báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Công tác hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; xã hội hóa một số hoạt động hỗ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng, dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp...

- Trong lĩnh vực luật sư: Việc thực hiện pháp luật về Luật sư và các văn bản chỉ đạo có liên quan; tổng kết 10 năm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư...; công tác quản lý nhà nước; các số liệu cụ thể;

- Về lĩnh vực công chứng: Việc thực hiện pháp luật về công chứng và các văn bản chỉ đạo có liên quan...; công tác quản lý nhà nước; các số liệu cụ thể;

- Về lĩnh vực giám định tư pháp: Việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp; Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 và các văn bản chỉ đạo có liên quan...; công tác quản lý nhà nước; các số liệu cụ thể;

- Về lĩnh vực bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại: Việc thực hiện pháp luật về đấu giá tài sản, trọng tài thương mại và các văn bản có liên quan...; các số liệu cụ thể;

- Về lĩnh vực quản lý thanh lý tài sản, hòa giải thương mại, thừa phát lại: Việc thực hiện pháp luật và các văn bản có liên quan...; các số liệu cụ thể.

b) Công tác trợ giúp pháp lý:

Cục trợ giúp pháp lý báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Việc thực hiện pháp luật và các Chương trình/Kế hoạch, văn bản chỉ đạo có liên quan về trợ giúp pháp lý; công tác quản lý nhà nước; hoạt động phối hợp TGPL trong tổ tụng và tham gia tố tụng... các số liệu có liên quan;

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Văn phòng Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Công tác phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; việc hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công tác phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã triển khai và tác động đối với nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp...; các số liệu có liên quan.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được giao theo Nghị quyết số 19/NQ-CP (từ năm 2016 đến năm 2020); Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ... các số liệu có liên quan.

2.6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Việc hoàn thiện và thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan;

- Việc xây dựng và thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc phối hợp, tham gia xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính...

2.7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

a) Công tác pháp luật quốc tế:

Vụ pháp luật quốc tế báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Công tác góp ý, thẩm định điều ước quốc tế: Việc chủ trì thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR); tham gia đàm phán và tham mưu cho Chính phủ trong đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; rà soát, đánh giá tác động của các Hiệp định đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia; số liệu về thẩm định, góp ý điều ước quốc tế...

- Công tác nhân quyền...;

- Công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: Việc xây dựng và thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế”. Thực hiện nhiệm vụ “đại diện

pháp lý” cho Chính phủ trong các tranh chấp quốc tế; hỗ trợ địa phương giải quyết tranh chấp; chủ trì giải quyết vụ kiện về đầu tư quốc tế; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giải quyết nhiều khiếu nại, yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài; các số liệu cụ thể...

- *Công tác tương trợ tư pháp và tư pháp quốc tế*: Việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự; thực hiện chức năng đại diện cho Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; ban hành Kế hoạch và thực thi Công ước La Hay 1965 về tổng đặt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại; tham mưu cho Chính phủ gia nhập các công ước quốc tế... Kết quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam gửi đi nước ngoài và của nước ngoài gửi tới Việt Nam.

b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật:

Vụ Hợp tác quốc tế báo cáo về các nội dung có liên quan (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

Việc giúp Ban cán sự Đảng Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật; quản lý, điều phối hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp... tác động đối với công cuộc cải cách pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật với các đối tác trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương; kết quả thực hiện thỏa thuận quốc tế...

2.8. Công tác xây dựng Ngành

Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội, các Trường Trung cấp Luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế của Bộ (sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, Ngành; củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế tại các địa phương; đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc...); tổ chức, cán bộ làm công tác pháp chế của các bộ, cơ quan, địa phương (tình hình xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương; số lượng, chất lượng đội ngũ làm công tác pháp chế)...

- Công tác cán bộ (tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quy hoạch, tuyển dụng, tiếp nhận; điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý...).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ (đa dạng hoá hình thức, loại hình đào tạo; đổi mới công tác tuyển sinh tại các trường trung cấp luật; thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp...).

2.9. Công tác khác

a) Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý; báo chí, xuất bản:

- Viện Khoa học pháp lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân): Về kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý, tác động trong việc hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

- Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân): Hoạt động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước và các sự kiện quan trọng của đất nước có liên quan đến ngành Tư pháp.

b) Công tác bình đẳng giới; phát triển bền vững:

Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Việc thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ của Bộ, ngành

- Việc thực hiện những nhiệm vụ và chỉ tiêu trong phạm vi lĩnh vực được giao cho Bộ Tư pháp theo Chương trình hành động cụ thể của Quốc hội để triển khai các hiệp định mới và Đề án triển khai 17 mục tiêu, 169 chỉ tiêu trong Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

c) Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách hành chính; ứng dụng CNTT; thi đua, khen thưởng:

Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin, Vụ Thi đua – Khen thưởng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; Đơn giản hóa chế độ báo cáo, thống kê trong toàn Ngành; sử dụng hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các cuộc họp, hội thảo trực tiếp;

- Việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; đơn giản hóa, công bố thủ tục hành chính của của Bộ, ngành Tư pháp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thực hiện cung cấp dịch vụ công; xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp;

- Việc xây dựng và phát động phong trào thi đua gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, ngành.

d) Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê:

Cục Kế hoạch - Tài chính báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo cơ sở vật chất; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển trong phạm vi được giao từ ngân sách nhà nước...

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo về các nội dung có liên quan sau đây (nêu rõ các công việc đã triển khai thực hiện; có số lượng cụ thể và đánh giá về chất lượng các mặt công tác; yếu kém, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân):

- Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện kê khai tài sản theo quy định.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra (nhất là đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản và thi hành án dân sự v.v..).

- Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng...

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, cụ thể:

1. Bối cảnh xây dựng Kế hoạch: Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm tới và những yếu tố tác động đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý/phụ trách (như: tác động của dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua...), các đơn vị nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong các lĩnh vực công tác cụ thể.

2. Xác định mục tiêu tổng quát của lĩnh vực công tác trong 5 năm 2021-2025; mục tiêu hướng đến năm 2025 của lĩnh vực công tác. Đồng thời, đề xuất một số mục tiêu cơ bản của lĩnh vực công tác cho giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở Bộ tiêu chí tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 293/QĐ-BTP ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ), các đơn vị thuộc Bộ: Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Trợ giúp pháp lý nghiên cứu, đề xuất mục tiêu tổng quát, mục tiêu cơ bản của lĩnh vực công tác cho giai đoạn 2021-2025.

Các đơn vị khác thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, đề xuất mục tiêu tổng quát, mục tiêu cơ bản của lĩnh vực công tác cho giai đoạn 2021-2025.

3. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu: Bám sát các định hướng, nhiệm vụ được xác định tại mục 4 phần II.A của Chỉ thị số 18/CT-TTg để xác định phương hướng và đề xuất các nhiệm vụ lớn, giải pháp thực hiện có tính căn cơ trong lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị giai đoạn 2021-2025 (nhất là các giải pháp đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án dân sự...).

4. Yêu cầu đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: Bám sát các yêu cầu được xác định tại mục 2 phần I.B của Chỉ thị số 18/CT-TTg, như:

- Phải phù hợp với đặc điểm, tình hình của lĩnh vực công tác; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình, bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả của kế hoạch 5 năm 2016-2020, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận trình độ phát triển tiên tiến của khu vực và thế giới; bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 ở từng lĩnh vực công tác cụ thể.

- Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bảo đảm lồng ghép với các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Phải phù hợp với khả năng thực hiện của Bộ, ngành Tư pháp và các ngành, các cấp, các địa phương.

Phần thứ hai:

ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP

Trên cơ sở những định hướng nhiệm vụ lớn dự kiến sẽ đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của ngành Tư pháp (do các đơn vị đề xuất theo yêu cầu tại mục I.2 Công văn này), căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ/nhóm nhiệm vụ cụ thể trong 5 năm tới để đưa vào Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của ngành Tư pháp.

Đối với các nhiệm vụ cụ thể là xây dựng Chương trình, Đề án, Dự án, Chiến lược, Quy hoạch, văn bản đề trình cấp có thẩm quyền trong 5 năm 2021-2025, đề nghị nêu rõ các nội dung như: (1) Tên gọi đề án/chương trình; (2) đơn vị chủ trì; (3) cơ quan/đơn vị phối hợp; (4) thời gian trình (nêu rõ thời gian trình đối với từng cấp, nếu đề án/chương trình trình nhiều cấp); (5) hình thức văn bản./.